TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR –TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trọng Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hương. 2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, về việc: "***Tranh chấp hôn nhân và gia đình***" . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 07/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H' Y, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: BuônT, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Y Đ, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: BuônT, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K2, trại giam Đ, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị H' Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H' Y và anh Y Đ lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống vì vậy luôn xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên xúc phạm lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian từ tháng 8/2014 đến năm 2016 nhưng vẫn không hòa hợp được. Năm 2016 thì anh Y Đ vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam K2, trại giam Đ, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk. Nay chị H' Y cảm thấy tình cảm vợ chồng với anh Y Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể duy trì, vì vậy chị H' Y làm đơn đề nghị Tòa án huyện C giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y Đ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu H' D, sinh ngày 27/4/2009, hiện nay con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang ở với chị H' Y vì vậy chị H' Y có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H' Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Y Đ trình bày:

Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung như chị H' Y trình bày là đúng. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H' Y thì anh Y Đ đồng ý vì xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay do vi phạm pháp luật nên anh đang phải chấp hành án tại trại giam Đ, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy không thể tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar được nên anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với anh.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu H' D, sinh ngày 27/4/2009, hiện nay con chung đang ở với chị H' Y vì vậy anh đồng ý để chị H' Y nuôi con cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng quy định theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thuận tình ly hôn vì vậy đề nghị HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

- Về con chung: Anh Y Đ và chị H' Y có 01 con chung là cháu H' D, sinh ngày 27/4/2009, hiện nay cháu đang ở với chị H' Y và anh Y Đ cũng đồng ý để chị H' Y nuôi con vì vậy đề nghị giao cháu H' D cho chị H' Y trực tiếp nuôi là phù hợp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện CưM'gar đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Y Đ nhưng anh Y Đ hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam K2, trại giam Đ, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk nên không thể tham gia tố tụng được và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Y Đ.

[3]. Về nội dung vụ án: xét thấy chị H' Y và anh Y Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua quá trình giải quyết của Tòa án xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2014 thì mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng và sống ly thân với nhau. Đến năm 2016 thì anh Y Đ do vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án tại trại giam Đ, huyện M'Đ. Nên chị H' Y đề nghị được ly hôn với anh Y Đ. Về phía anh Y Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh Y Đ đồng ý ly hôn với chị chị H' Y. Việc chị H' Y và anh Y Đ cùng đồng ý ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Y Đ và chị H' Y có 01 con chung là cháu H' D, sinh ngày 27/4/2009, hiện nay cháu đang ở với chị H' Y, tại biên

bản lấy lời khai ngày 28/12/2018 cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ và anh Y Đ cũng đồng ý để chị H' Y nuôi con, vì vậy cần giao cháu H' D cho chị H' Y nuôi đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị H' Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Y Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H' Y

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H' Y và anh Y Đ thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu H' D, sinh ngày 27/4/2009 cho chị H' Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Anh Y Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

3. Về án phí: Chị H' Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H' Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0006934 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh ĐắkLắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk ;
- VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự huyện CưM'gar ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Trọng Phụng